

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 32430 - CN QUANG TRUNG - PGD DAI THANH



SAO KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH TRANSACTIONS STATEMENT

Từ ngày 01-01-2019 Đến ngày: 31-12-2019
 From date 01-01-2019 to date 31-12-2019

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU
 Vietinbank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch Tài khoản số: 107868129991 của quý khách hàng như sau:
 We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency: VND

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
Số dư đầu kỳ/Beginning Balance					19,501,952		
1	01/01/2019 23:57:41	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 01/2019- Loại cảnh báo/Phương thức gửi: 89/4- Address: 0969745	18,182		19,483,770		
2	01/01/2019 23:57:41	Thu VAT	1,818		19,481,952		
3	05/01/2019 09:31:45	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU THANH TOAN TIEN THAN NGAN CAP TAI CHO THANG MAY MITSUBISHI TAI CT TOA N	4,000,000		15,481,952	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19106 RHVJPT9
4	05/01/2019 09:31:45	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU THANH TOAN TIEN THAN NGAN CAP TAI CHO THANG MAY MITSUBISHI TAI CT TOA N	22,000		15,459,952	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19106 RHVJPT9
5	16/01/2019 23:30:15	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 01/2019- Loại cảnh báo/Phương thức gửi: 86/4- Address: 0969745	8,000		15,451,952		
6	16/01/2019 23:30:15	Thu VAT	800		15,451,152		
7	31/01/2019 01:31:41	Tra lại tại khoản DDA		2,736	15,453,888		
8	31/01/2019 08:35:48	DO THI SONG DA THANH TOAN TIEN KHOI LUONG DA 143 TRAN PHU		3,763,830,968	3,779,284,856	CTY CP DTXD & PT DO THI SONG DA – A/C: 10034160301111 00	324B1911E BTU1N61
9	31/01/2019 09:37:10	GUI KP BAO TRI CO KY HAN 13 THANG THEO NQ HOI NGHI CC NGAY 17/5/2018- LAI NHAP GOC- TRA LAI CUOI KY	3,700,000,000		79,284,856	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 216000125673	
10	01/02/2019 01:26:09	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 02/2019- Loại cảnh báo/Phương thức gửi: 89/4- Address: 0969745	18,182		79,266,674		
11	01/02/2019 01:26:09	Thu VAT	1,818		79,264,856		
12	16/02/2019 23:00:02	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 02/2019- Loại cảnh báo/Phương	8,000		79,256,856		

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
		thức gửi: 86/4- Address: 0969745					
13	16/02/2019 23:00:02	Thu VAT	800		79,256,056		
14	28/02/2019 01:10:30	Tra lại tại khoản DDA		12,161	79,268,217		
15	01/03/2019 23:17:27	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 03/2019- Loại cảnh báo/Phương thức gửi: 89/4- Address: 0969745	18,182		79,250,035		
16	01/03/2019 23:17:27	Thu VAT	1,818		79,248,217		
17	16/03/2019 23:02:13	Phí dịch vụ cảnh báo TK 107868129991- 03/2019- Loại cảnh báo/Phương thức gửi: 86/4- Address: 0969745	8,000		79,240,217		
18	16/03/2019 23:02:13	Thu VAT	800		79,239,417		
19	31/03/2019 01:47:46	Tra lại tại khoản DDA		13,461	79,252,878		
20	01/04/2019 23:28:39	Alert fee for 107868129991, 04/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,182		79,234,696		
21	01/04/2019 23:28:39	VAT CTF PLAN	1,818		79,232,878		
22	02/04/2019 09:39:35	TT VAO DDA		207,286,099	286,518,977	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 219000100451	1WJuK- 77K5A4Qgv
23	02/04/2019 09:44:14	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT THANG CAP GOVERNORX135K06SP VA AC QUY 63 12V17AH PE12V17 CHO THANG M	44,805,200		241,713,777	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19401 U8B4WTR
24	02/04/2019 09:44:14	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT THANG CAP GOVERNORX135K06SP VA AC QUY 63 12V17AH PE12V17 CHO THANG M	24,643		241,689,134	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19401 U8B4WTR
25	02/04/2019 09:56:34	GUI KY HAN 12 THANG THEO NGHI QUYET HOI NGHI NHA CHUNG CU	100,000,000		141,689,134	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 218000131637	
26	16/04/2019 23:06:53	Alert fee for 107868129991, 04/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	8,000		141,681,134		
27	16/04/2019 23:06:53	VAT CTF PLAN	800		141,680,334		
28	24/04/2019 16:30:36	SDU 143 TRAN PHU TT THAY SHOE DAN HUONG DOI TRONG THANG MAY P5	5,090,800		136,589,534	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19414 GE1TWJE
29	24/04/2019 16:30:36	SDU 143 TRAN PHU TT THAY SHOE DAN HUONG DOI TRONG THANG MAY P5	22,000		136,567,534	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19414 GE1TWJE
30	30/04/2019 01:33:48	Tra lại tại khoản DDA		22,438	136,589,972		
31	01/05/2019 23:01:55	Alert fee for 107868129991, 05/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,182		136,571,790		

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
32	01/05/2019 23:01:55	VAT CTF PLAN	1,818		136,569,972		
33	13/05/2019 14:42:43	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT BAO TRI THANG MAY T12/2018 DEN T4/2019	51,275,000		85,294,972	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A1950L 91R72FB
34	13/05/2019 14:42:43	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT BAO TRI THANG MAY T12/2018 DEN T4/2019	28,202		85,266,770	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A1950L 91R72FB
35	16/05/2019 22:57:12	Alert fee for 107868129991, 05/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		85,257,770		
36	16/05/2019 22:57:12	VAT CTF PLAN	900		85,256,870		
37	24/05/2019 09:09:47	TT VAO DDA		421,480,881	506,737,751	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 218000100452	1As3q- 78b9IkyhQ
38	24/05/2019 09:16:59	TK 12 THANG THEO NGHI QUYET HOI NGHI NHA CHUNG CU	500,000,000		6,737,751	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 214000136881	
39	31/05/2019 01:24:56	Tra lai tai khoan DDA		15,126	6,752,877		
40	01/06/2019 23:37:18	Alert fee for 107868129991, 06/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,182		6,734,695		
41	01/06/2019 23:37:18	VAT CTF PLAN	1,818		6,732,877		
42	16/06/2019 23:08:48	Alert fee for 107868129991, 06/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		6,723,877		
43	16/06/2019 23:08:48	VAT CTF PLAN	900		6,722,977		
44	28/06/2019 14:37:57	TAT TOAN SO		3,504,121,294	3,510,844,271	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 217000100453	1CnPi- 79Sjcsjcs
45	28/06/2019 14:45:29	GUI TIET KIEM KH 12 THANG THEO NGHI QUYET HOI NGHI NHA CHUNG CU	3,400,000,000		110,844,271	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000140940	
46	30/06/2019 01:09:14	Tra lai tai khoan DDA		2,247	110,846,518		
47	02/07/2019 00:27:37	Alert fee for 107868129991, 07/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,182		110,828,336		
48	02/07/2019 00:27:37	VAT CTF PLAN	1,818		110,826,518		
49	16/07/2019 22:51:58	Alert fee for 107868129991, 07/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		110,817,518		
50	16/07/2019 22:51:58	VAT CTF PLAN	900		110,816,618		
51	24/07/2019 15:26:28	TT TIEN THAY AC QUI THANG MAY T4	5,742,000		105,074,618	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19714 D9T788A
52	24/07/2019 15:26:28	TT TIEN THAY AC QUI THANG MAY T4	22,000		105,052,618	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI	324A19714 D9T788A

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
53	24/07/2019 16:11:22	HACH TOAN HDTG CKH 324/2019/5140	100,000,000		5,052,618	VIET NAM – A/C: 246816 BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 215000145954	
54	31/07/2019 01:38:04	Tra lai tai khoan DDA		14,768	5,067,386		
55	01/08/2019 23:16:03	Alert fee for 107868129991, 08/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,182		5,049,204		
56	01/08/2019 23:16:03	VAT CTF PLAN	1,818		5,047,386		
57	16/08/2019 23:01:05	Alert fee for 107868129991, 08/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		5,038,386		
58	16/08/2019 23:01:05	VAT CTF PLAN	900		5,037,486		
59	31/08/2019 01:31:47	Tra lai tai khoan DDA		857	5,038,343		
60	01/09/2019 23:10:37	Alert fee for 107868129991, 09/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		5,020,343		
61	01/09/2019 23:10:37	VAT CTF PLAN	1,800		5,018,543		
62	04/09/2019 10:09:37	TT SO		1,069,435,616	1,074,454,159	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000107667	Q7nm- 7B7t60GJF
63	04/09/2019 10:46:25	HACH TOAN HDTG 324/2019/14117	1,000,000,000		74,454,159	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 216000153808	
64	16/09/2019 23:01:57	Alert fee for 107868129991, 09/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		74,445,159		
65	16/09/2019 23:01:57	VAT CTF PLAN	900		74,444,259		
66	18/09/2019 10:57:04	TT THAY THE VAT TU SO HD 0004792 TT BAO TRI THANG MAY THANG 58.2019 SO HD 0004486	48,325,100		26,119,159	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A1990U 7N57A85
67	18/09/2019 10:57:04	TT THAY THE VAT TU SO HD 0004792 TT BAO TRI THANG MAY THANG 58.2019 SO HD 0004486	22,000		26,097,159	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A1990U 7N57A85
68	30/09/2019 01:46:17	Tra lai tai khoan DDA		7,538	26,104,697		
69	01/10/2019 23:23:58	Alert fee for 107868129991, 10/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		26,086,697		
70	01/10/2019 23:23:58	VAT	1,800		26,084,897		
71	16/10/2019 22:59:49	Alert fee for 107868129991, 10/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		26,075,897		
72	16/10/2019 22:59:49	VAT	900		26,074,997		
73	24/10/2019 14:15:11	CTCP DT XA VA PT DO THI SONG DA CHUYEN TIEN LAI KINH PHI BAO TRI TOA NHA SDU 143 TRAN		300,000,000	326,074,997	CTY CP DTXD & PT DO THI SONG DA – A/C: 10034160301111	324B19A14 ACW2AS2

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
		PHU				00	
74	29/10/2019 09:35:50	THANH TOAN KIEM DINH THANG MAY T4 NAM 2019	4,500,000		321,574,997	TT KD KY THUAT AN TOAN KV II – A/C: 111000006032	
75	29/10/2019 09:35:50	THANH TOAN KIEM DINH THANG MAY T4 NAM 2019	11,000		321,563,997		
76	29/10/2019 09:44:51	THAY PULY VA CAP TAI CHO THANG MAY T4	235,666,200		85,897,797	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19A1C 883KCLB
77	29/10/2019 09:44:51	THAY PULY VA CAP TAI CHO THANG MAY T4	51,846		85,845,951	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A19A1C 883KCLB
78	29/10/2019 14:04:31	INV FEE from 22000	22,000		85,823,951		324A19ATP 97UVE9M
79	31/10/2019 01:49:38	Tra lai tai khoan DDA		13,304	85,837,255		
80	01/11/2019 23:19:13	Alert fee for 107868129991, 11/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		85,819,255		
81	01/11/2019 23:19:13	VAT	1,800		85,817,455		
82	16/11/2019 21:49:07	Alert fee for 107868129991, 11/2019, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		85,808,455		
83	16/11/2019 21:49:07	VAT	900		85,807,555		
84	18/11/2019 10:16:28	TT SO		534,717,808	620,525,363	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 216000115016	j6PA-7CxyksXvR
85	18/11/2019 10:29:47	THUC HIEN HDTG 324/2019/24978 ST 500TR LS 6.4 12THANG	500,000,000		120,525,363	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 210000163039	
86	30/11/2019 02:42:49	Tra lai tai khoan DDA		16,389	120,541,752		
87	01/12/2019 23:05:09	Alert fee for 107868129991, 12/2019, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		120,523,752		
88	01/12/2019 23:05:09	VAT	1,800		120,521,952		
89	06/12/2019 13:40:28	NGUYEN KHAC DIEN RUT TM	7,600,000		112,921,952	TIEN MAT-VANG TIEN TE TAI DON VI – A/C: 101110100	
90	06/12/2019 13:43:34	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT THANG MAY CAM BIEN TANG THANG MAY T4 SO HD 0007813 NGAY 29/11/19	7,870,500		105,051,452	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A19C08 P4KXNTQ
91	06/12/2019 13:43:34	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU TT THANG MAY CAM BIEN TANG THANG MAY T4 SO HD 0007813 NGAY 29/11/19	22,000		105,029,452	CT TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A19C08 P4KXNTQ
92	06/12/2019 13:50:06	Bút toán hủy -NGUYEN KHAC DIEN RUT TM	-7,600,000		112,629,452	TIEN MAT-VANG TIEN TE TAI DON VI – A/C: 101110100	
93	17/12/2019 00:14:58	Alert fee for 107868129991, 12/2019,	9,000		112,620,452		

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
		ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538					
94	17/12/2019 00:14:58	VAT	900		112,619,552		
95	31/12/2019 01:34:54	Tra lại tại khoản DDA		19,390	112,638,942		
Số dư cuối kỳ <i>Ending balance</i>					112,638,942		
Doanh số phát sinh kỳ báo cáo <i>Total of reported period</i>			9,707,876,091	9,801,013,081			
Doanh số phát sinh năm <i>Year to date</i>			9,707,876,091	9,801,013,081			

Người lập bảng Maker

Kiểm soát Checker